

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU  
ĐỀ CHÍNH THỨC  
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2023-2024  
Môn: ĐỊA LÝ – KHỐI 12

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

MÃ ĐỀ 001

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....Lớp:.....Phòng thi:.....

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?

- A. Vũng Tàu. B. Đà Lạt. C. Hà Nội. D. Cần Thơ.

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết trạm thủy văn Cần Thơ nằm ở lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Thu Bồn. B. Sông Đồng Nai. C. Sông Mã. D. Sông Cửu Long.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc cánh cung Ngân Sơn?

- A. Tây Côn Lĩnh. B. Phia Uắc. C. Pu Tha Ca. D. Tam Đảo.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp chung, cho biết nhận xét nào say đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản nước ta?

- A. Tỉ trọng nông nghiệp tăng, lâm nghiệp và thủy sản tăng.  
B. Tỉ trọng nông nghiệp giảm, lâm nghiệp và thủy sản tăng.  
C. Tỉ trọng nông nghiệp tăng, lâm nghiệp và thủy sản giảm.  
D. Tỉ trọng nông nghiệp và lâm nghiệp giảm, thủy sản tăng.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành điện tử?

- A. Cà Mau, Cần Thơ. B. Vũng Tàu, Phan Thiết.  
C. Thủ Dầu Một, Biên Hòa. D. Nha Trang, Quy Nhơn.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết tỉnh nào sau đây ở Tây Nguyên có tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo đầu người dưới 4 triệu đồng?

- A. KonTum. B. Lâm Đồng. C. Gia Lai. D. Đắk Nông.

**Câu 7:** Biện pháp cải tạo đất hoang, đồi núi trọc ở nước ta là

- A. làm ruộng bậc thang. B. đẩy mạnh thâm canh.  
C. tiến hành tăng vụ. D. áp dụng các biện pháp nông - lâm kết hợp.

**Câu 8:** Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A

(Đơn vị: Triệu USD)

| Năm           | 2015      | 2017        | 2019        | 2020        |
|---------------|-----------|-------------|-------------|-------------|
| In-đô-nê-xi-a | 854 953,1 | 1 014 090,4 | 1 121 139,1 | 1 059 146,1 |
| Ma-lai-xi-a   | 298 716,0 | 321 384,1   | 364 616,1   | 337 286,9   |

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với GDP năm 2020 so với năm 2015 của In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a?

- A. Ma-lai-xi-a tăng chậm hơn In-đô-nê-xi-a. B. Ma-lai-xi-a tăng gấp đôi In-đô-nê-xi-a.  
C. In-đô-nê-xi-a tăng ít hơn Ma-lai-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a tăng chậm hơn Ma-lai-xi-a.

**Câu 9:** Vùng chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão là

- A. ven biển đồng bằng sông Hồng. B. ven biển Trung Bộ.  
C. ven biển Nam Trung Bộ. D. ven biển Nam Bộ.

- Câu 10:** Đâu **không** phải biện pháp chủ yếu để giải quyết vấn đề việc làm ở nước ta?
- A. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động. B. Quy hoạch các điểm dân cư đô thị.  
C. Phân bố lại dân cư trên phạm vi cả nước.  
D. Thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

**Câu 11:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cửa khẩu quốc tế nào sau đây thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế?

- A. Cầu Treo. B. Lao Bảo. C. Cha Lo. D. A Đốt.

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trong các trạm khí tượng sau đây, trạm nào có nhiệt độ tháng 1 thấp nhất?

- A. Lạng Sơn. B. Thành phố Hồ Chí Minh.  
C. Huế. D. Thanh Hóa.

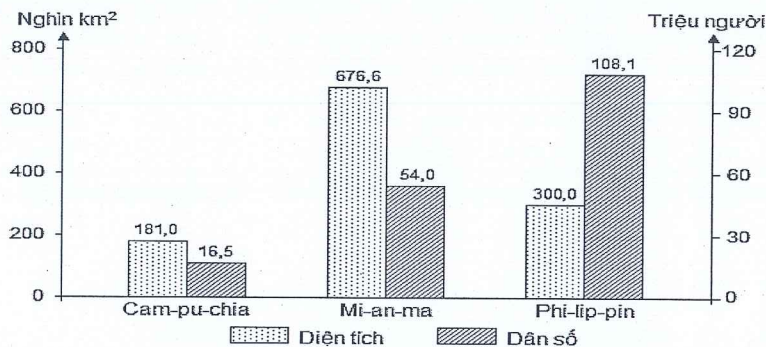
**Câu 13:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm nào sau đây thuộc loại lớn?

- A. Thành phố Hồ Chí Minh. B. Biên Hòa.  
C. Hà Nội. D. Vũng Tàu.

**Câu 14:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây **không** thuộc Trung du miền núi Bắc Bộ?

- A. Việt Trì. B. Hạ Long. C. Bắc Ninh. D. Thái Nguyên.

**Câu 15:** Cho biểu đồ: DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh diện tích và dân số của một số quốc gia năm 2019?

- A. Diện tích Mi-an-ma lớn hơn Phi-lip-pin. B. Dân số Mi-an-ma lớn hơn Phi-lip-pin.  
C. Dân số Mi-an-ma nhỏ hơn Cam-pu-chia. D. Diện tích Cam-pu-chia lớn hơn Mi-an-ma.

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Hà Tĩnh?

- A. Sầm Sơn. B. Cửa Lò. C. Hồng Lĩnh. D. Đồng Hới.

**Câu 17:** Cơ cấu sản phẩm công nghiệp của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu là để

- A. khai thác tốt hơn thế mạnh về khoáng sản. B. tận dụng tối đa nguồn vốn từ nước ngoài.  
C. phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường. D. sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lao động.

**Câu 18:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ?

- A. Hà Tiên. B. Đồng Tháp. C. Mộc Bài. D. An Giang.

**Câu 19:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 26 và 14 gặp nhau ở địa điểm nào sau đây?

- A. Đà Lạt. B. Gia Nghĩa. C. Buôn Ma Thuột. D. Đắk Mil.

**Câu 20:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay?

- A. Tỷ trọng trong giá trị sản xuất nông nghiệp từng bước tăng khá vững chắc.  
B. Xu hướng nổi bật là tiến mạnh lên sản xuất hàng hoá.  
C. Sản phẩm không qua giết thịt chiếm tỷ trọng ngày càng cao.  
D. Hiệu quả chăn nuôi đã đạt được ở mức độ cao và ổn định.

**Câu 21:** Điều kiện thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là có

- A. diện tích rừng ngập mặn lớn.
- B. nhiều bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.
- C. nhiều đầm phá và các cửa sông rộng lớn.
- D. nhiều bãi triều, ô trũng ngập nước.

**Câu 22:** Ngành lâm nghiệp có vị trí đặc biệt trong cơ cấu kinh tế của hầu hết các vùng lãnh thổ nước ta do

- A. nhu cầu về tài nguyên rừng rất lớn và phổ biến.
- B. nước ta có 3/4 đồi núi, lại có vùng rừng ngập mặn ven biển.
- C. độ che phủ rừng nước ta tương đối lớn và hiện đang gia tăng.
- D. rừng giàu có về kinh tế và môi trường sinh thái.

**Câu 23:** Ý nào sau đây **không** phải là phương hướng chủ yếu để tiếp tục hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta hiện nay?

- A. Xây dựng cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt.
- B. Đầu tư mạnh phát triển tất cả các ngành công nghiệp.
- C. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
- D. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

**Câu 24:** Cơ cấu ngành công nghiệp đang chuyển dịch theo hướng

- A. giảm tỉ trọng chế biến, sản phẩm chất lượng cao.
- B. tăng tỉ trọng khai thác, sản phẩm chất lượng thấp.
- C. đa dạng hóa sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.
- D. chuyên môn hóa sản phẩm, cạnh tranh được về giá.

**Câu 25:** Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta **không** phải là ngành

- A. có thể mạnh lâu dài.
- B. mang lại hiệu quả cao.
- C. dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài.
- D. có tác động mạnh mẽ đến các ngành khác.

**Câu 26:** Diện tích rừng ngập mặn của nước ta ngày càng bị suy giảm chủ yếu là do

- A. phá rừng để mở rộng diện tích đất trồng trọt.
- B. phá rừng để mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.
- C. phá rừng để khai thác gỗ, củi và lâm sản khác.
- D. ô nhiễm môi trường đất và nước rừng ngập mặn.

**Câu 27:** Trong cơ cấu giá trị ngành trồng trọt ở nước ta, loại cây trồng có xu hướng tăng nhanh về tỉ trọng những năm gần đây là

- A. cây lương thực và cây công nghiệp.
- B. cây rau đậu và cây công nghiệp.
- C. cây rau đậu và cây ăn quả.
- D. cây rau đậu và cây lương thực.

**Câu 28:** Ngành viễn thông nước ta hiện nay

- A. thiết bị cũ kĩ lạc hậu, quy trình thủ công.
- B. tương đối đa dạng, không ngừng phát triển.
- C. tính phục vụ cao, mạng lưới rộng khắp.
- D. cơ giới hóa, tự động hóa, phân bố hợp lí.

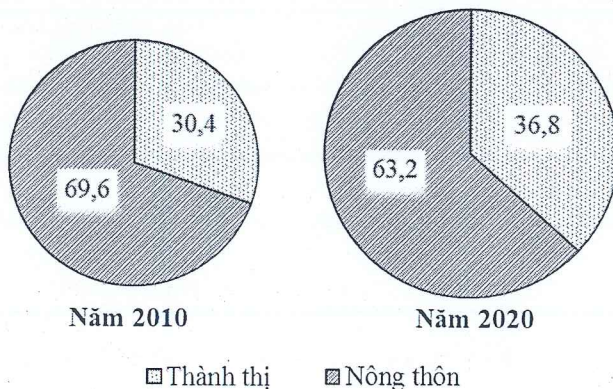
**Câu 29:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Đắk Lắk.
- B. Bình Định.
- C. Phú Yên.
- D. Gia lai.

**Câu 30:** Quá trình đô thị hoá ở nước ta hiện nay

- A. không làm thay đổi lối sống của dân cư.
- B. không gây ra các ảnh hưởng tiêu cực.
- C. chỉ diễn ra ở các vùng kinh tế động lực.
- D. đang có những chuyển biến khá tích cực.

**Câu 31:** Cho biểu đồ về dân số phân theo thành thị và nông thôn nước ta năm 2010 và 2020 (Đơn vị: %):



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô dân số phân theo thành thị và nông thôn nước ta.
- B. Tốc độ tăng trưởng dân số phân theo thành thị và nông thôn.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn.
- D. Quy mô và cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn.

**Câu 32:** Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Các trung tâm lớn nhất phân bố tập trung ở ven biển.
- B. Các trung tâm lớn phân bố chủ yếu ở rìa đồng bằng.
- C. Nhiều trung tâm có giá trị sản lượng cao nhất cả nước.
- D. Mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất cả nước.

**Câu 33:** Trong cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế, khu vực kinh tế nhà nước gồm hai thành phần là

- A. trung ương và địa phương.
- B. trung ương và tập thể.
- C. địa phương và tư nhân.
- D. địa phương và cá thể.

**Câu 34:** Các nhà máy nhiệt điện nào sau đây chạy bằng khí đốt?

- A. Phú Mỹ và Cà Mau.
- B. Hiệp phước và Na Dương.
- C. Thủ Đức và Ung Bì.
- D. Hiệp Phước và Thủ Đức.

**Câu 35:** Điểm công nghiệp thường tập trung ở các vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ, Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên, Tây Bắc.

**Câu 36:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG VÀ TỈ LỆ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2008 - 2021

| Năm                       | 2008     | 2012     | 2018     | 2021     |
|---------------------------|----------|----------|----------|----------|
| Tổng diện tích (Nghìn ha) | 13 118,8 | 13 862,0 | 14 491,3 | 14 745,2 |
| Rừng tự nhiên (Nghìn ha)  | 10 348,6 | 10 423,8 | 10 255,5 | 10 171,7 |
| Tỉ lệ che phủ rừng (%)    | 38,7     | 40,7     | 41,7     | 42,6     |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, để thể hiện diện tích rừng và tỉ lệ che phủ rừng của nước ta giai đoạn 2008 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
- B. Miền.
- C. Tròn.
- D. Đường.

**Câu 37:** Nhận xét nào sau đây **không** đúng với hoạt động khai thác thủy sản ở nước ta?

- A. Khai thác thủy sản nội địa chiếm tỉ trọng nhỏ.
- B. Sản lượng khai thác luôn cao hơn nuôi trồng.
- C. Sản lượng khai thác cá biển chiếm tỉ trọng lớn.
- D. Khai thác xa bờ đang được đẩy mạnh.

**Câu 38:** Việt Nam là nước đứng hàng đầu thế giới về các loại nông sản như

- A. cà phê, bông, chè.
- B. cà phê, cao su, hồ tiêu.
- C. cà phê, đậu tương, hồ tiêu.
- D. cao su, lạc, hồ tiêu.

**Câu 39:** Chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta chủ yếu do

- A. sản phẩm phong phú, hiệu quả kinh tế cao, phân bố rộng khắp.
- B. cơ cấu đa dạng, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, tăng thu nhập.
- C. tỉ trọng lớn nhất, đáp ứng nhu cầu rộng, thu hút nhiều lao động.
- D. thế mạnh lâu dài, hiệu quả cao, thúc đẩy ngành khác phát triển.

**Câu 40:** Cơ cấu sản xuất công nghiệp của nước ta đang chuyển dịch theo hướng nào sau đây?

- A. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- B. Tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác.
- C. Tăng tỉ trọng sản phẩm chất lượng thấp.
- D. Giảm tỉ trọng của các sản phẩm cao cấp.

----- HẾT -----